

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HC-ST

Ngày: 08-4-2024

Về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Minh

Bà Hoàng Thị Khiêm

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2023/TLST-HC ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HC ngày 27-03-2024; giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Ka U, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 121 thôn K, xã R, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Vắng mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện D

Địa chỉ: số 41 đường T3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H1, chức vụ: Phó chủ tịch

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Viết H2, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông N. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông G. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Bà Ka Nhiên N3. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Bà Tô Thị C2. Địa chỉ: Phạm Văn, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Thế H4. Địa chỉ: Phạm Văn, thị trấn D, huyện D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

6. Ông D4. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

7. Ông V. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

8. Ông N5. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

9. Ông D5. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

10. Ông D6. Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 28-9-2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05-01-2024 – người khởi kiện bà Ka U trình bày:***

Ngày 13-5-2019, bà Ka U được bố là ông K' D7 để thừa kế toàn bộ diện tích 11.598 m² tại thửa số 2 tờ bản đồ 4a, thửa số 2 tờ bản đồ 4b, thửa số 10 tờ bản đồ 4b đã được cấp GCNQSDĐ số T 399290 cấp ngày 4-6-2001 của UBND huyện D cấp cho ông K' D7. Ngày 20-8-2019, bà Ka U tách thửa số 2 tờ bản đồ 4a ra GCNQSDĐ mới, diện tích còn lại trên GCN số T 399290 là 8.620 m² thuộc thửa 2, thửa 10 tờ bản đồ 4b. Tuy nhiên, đến tháng 9 năm 2023 khi bà Ka U làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất thì được biết diện tích đất của bà Ka U tại thửa 10 tờ bản đồ 4b cấp không đúng diện tích thực tế và vị trí sử dụng. Theo cán bộ địa chính xã cho biết diện tích đất tại thửa 10 (4b) do các ông bà K' Nổi, K' Gle, Ka Nhiên N3, Tô Thị Chuyên, K' Đỏ, K' Viên, Nguyễn Thế Học, K' Nhung, K' Đồng, K' Đế đang sử dụng. Quá trình sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng.

Do đó, bà Ka U khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số T 399290 cấp ngày 04-6-2001 của UBND huyện D cấp cho ông K' D7 nay đã biến động tại trang IV cho bà Ka U tại thửa số 10, tờ bản đồ 4b, thôn Gia Bắc 1, xã Tân N1, huyện D

**** Theo đại diện uỷ quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D trình bày:***

1. Trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận số T 399290 ngày 04-6-2001 tại thửa 02 tờ bản đồ số 4a và thửa 02, 10 tờ bản đồ 4b xã Tân N1 và thủ tục thừa kế cho bà Ka U:

Hộ ông K' D7 được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận số T 399290 ngày 04-6-2001 tại thửa 02 (4a) diện tích 2.978 m² CLN, thửa 02 (4b) diện tích 4.494 m² CLN và thửa 10 (4b) diện tích 4.126 m² CLN thuộc xã Tân N1 theo Quyết định số 414/QĐ-UB ngày 21-5-2001 của UBND huyện D. Giấy chứng

nhận đã cấp cho hộ ông K' D7 được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật đất đai năm 1993 và trên cơ sở bản đồ địa chính đo đạc năm 1995.

Năm 2019, bà Ka U (vợ ông K' D7) lập thủ tục thừa kế theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế số 44 quyền 1/2019/TP/SCT/HĐGD ngày 23-4-2023 do UBND xã Tân N1 chứng thực. Bà Ka U đăng ký và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện D chỉnh lý ngày 13-5-2019 tại trang 4 của Giấy chứng nhận số T 399290 ngày 04-6-2001 với nội dung để thừa kế lại cho bà Ka U quản lý sử dụng. Trình tự, thủ tục cho tặng quyền sử dụng đất, chỉnh lý trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D (thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng - Sở Tài nguyên và Môi trường) thực hiện trên cơ sở của Luật đất đai năm 2013.

2. Quan điểm của UBND huyện D đối với yêu cầu của bà Ka U:

- Về việc hủy Giấy chứng nhận số T 399290 ngày 04-6-2001 đã thừa kế cho Ka U:

+ Đối với Giấy chứng nhận số T 399290 cấp ngày 04-6-2001 cấp cho hộ ông K' D7 được UBND huyện D cấp theo trình tự thủ tục quy định tại Luật đất đai 1993.

+ Việc thừa kế cho bà Ka U được thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Luật đất đai 2013. Nay, bà Ka U yêu cầu hủy Giấy chứng nhận trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết theo quy định. Trường hợp Giấy chứng nhận nêu trên được cấp không đúng quy định của pháp luật thì UBND huyện D thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Ka U.

- Về việc đăng ký biến động thay đổi chủ sử dụng từ hộ K' D7 để thừa kế cho bà Ka U ngày 13-5-2019. Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 16-4-2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thì việc đăng ký biến động sang tên cho bà Ka U ngày 12-5-2022 thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh giải quyết. Do vậy, UBND huyện D không có ý kiến về nội dung này.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông N, ông G, bà Ka Nhiên N3, bà Tô Thị C2, ông Nguyễn Thế H4, ông D4, ông V, ông N5, ông D5, ông D6 không trình bày ý kiến.**

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà ông N, ông G, bà Ka Nhiên N3, bà Tô Thị C2, ông Nguyễn Thế H4, ông D4, ông V, ông N5, ông D5, ông D6 vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 30-10-2023, bà Ka U có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số T 399290 cấp ngày 04-6-2001 của UBND huyện D cấp cho ông K' D7 nay đã biến động tại trang IV cho bà Ka U tại thửa số 10, tờ bản đồ 4b, thôn Gia Bắc 1, xã Tân N1, huyện D do khi đi làm thủ tục đăng ký biến động thì được biết diện tích đất bà đang sử dụng cấp không đúng diện tích thực tế và vị trí sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện quy định Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

[3.1] Về nguồn gốc sử dụng đất của bà Ka U: Ngày 13-5-2019, bà Ka U nhận thừa kế từ bố là ông K' D7 toàn bộ diện tích 11.598 m² tại thửa số 2, tờ bản đồ 4a, diện tích 2.978 m², thửa số 2, tờ bản đồ 4b, diện tích 4.494 m², thửa số 10, tờ bản đồ 4b, diện tích 4.126 m² đã được cấp GCNQSDĐ số T 399290 ngày 04-6-2001 cho ông K' D7 và sử dụng ổn định cho đến nay. Khi thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 399290 thì Chi nhánh huyện D từ chối giải quyết hồ sơ đối với thửa số 10, tờ bản đồ 4b diện tích 4.126 m² nay cấp đổi sang bản đồ mới thuộc thửa 86 (16) diện tích 6.498,7 m². Diện tích thửa đất tăng 2.372 m² so với giấy chứng nhận đã cấp.

[3.2] Theo hồ sơ địa chính thể hiện:

Ngày 21-05-2001; Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 414/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp tại xã Tân N1, huyện D có tên ông K' D7.

Ngày 4-6-2001, ông K' D7 được cấp GCNQSDĐ số T 399290 tại thửa số 2, tờ bản đồ 4a, diện tích 2.978 m², thửa số 2, tờ bản đồ 4b, diện tích 4.494 m², thửa số 10, tờ bản đồ 4b, diện tích 4.126 m².

Ngày 23-4-2019, gia đình bà Ka U lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế để thừa kế cho bà Ka U, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D cập nhật tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13-5-2019.

Ngày 20-8-2019, thửa đất số 2 tờ bản đồ 4a nay là thửa 139 (16) đo đạc năm 2016 đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp GCN số CS 078974 theo hồ sơ số CL 012383/2019. Diện tích còn lại trên giấy là 8.620 m² thuộc thửa 2, thửa 10 tờ bản đồ 4B.

[3.3] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ (BL 64-65) thể hiện:

- Về tứ cận thửa số 10 cũ : Phía Đông giáp suối, giáp đất ông L; phía Bắc giáp đất ông L, phía Tây giáp đường đất, phía Nam giáp đất bà N4.

Thửa số 10 cũ phần trên : Phía bắc giáp đất ông K' Nổi, phía Tây giáp đất bà N4, phía Đông giáp đường đất.

Về hiện trạng đất sử dụng ổn định rõ ràng, không tranh chấp. Trên đất trồng toàn bộ cây cà phê.

Theo kết quả đo đạc do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Di Linh đo vẽ (BL 52-55) thể hiện bà Ka U đang quản lý sử dụng 03 lô đất :

Lô 1: Có diện tích 7.998,4 m², trong đó có 5.852,4 m² thuộc một phần thửa đất số 10 (4D) nay là thửa 86 (16 bản đồ 2016) và một phần thửa đất số 2 (4D) nay thửa 87(16 bản đồ 2016).

Lô 2: Có diện tích 2.146 m² thuộc một phần thửa đất số 10 (4D) nay thửa 87 (16 bản đồ 2016). Giữa hai thửa Lô 1 (Thửa 86) và Lô 2 (Thửa 87) được ngăn bởi đường đất. Theo GCNQSDĐ số T 399290 thì thửa đất được cấp giấy là thửa đất số 10 (4D) và thửa đất số 2 (4A).

Lô 3: Có diện tích 3.182,3 m², thuộc thửa đất số 2 (4B) nay là thửa 60 (16 bản đồ 2016), diện tích giảm so với Giấy chứng nhận là 1.311,7 m² (4.494 m²-3.182,3 m²). Như vậy, ranh giới sử dụng đất có sự thay đổi so với ranh thửa đất cấp Giấy chứng nhận.

Theo Thông báo số 1866/TB-UBND ngày 13-05-2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký huyện D (BL 16) thể hiện:

“ Chi nhánh từ chối giải quyết hồ sơ, lý do: thửa số 10, tờ bản đồ 4b diện tích 4.126 m² nay cấp đổi sang bản đồ mới thuộc thửa 86 (16) diện tích 6.498,7 m². Diện tích thửa đất tăng 2.372 m² so với giấy chứng nhận đã cấp.

Về ranh giới thửa đất của bản đồ mới có thay đổi khác biệt so với bản đồ cũ... ”

Tại buổi xem xét thẩm định, bà Ka Nhiên N3, ông K'Đông, vợ ông K' Nôi, con gái ông K'Đỗ, bà K' Gle đều trình bày ranh giới đất giữa các bên ổn định, không tranh chấp.

Như vậy, lời trình bày của người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất, phù hợp với kết quả đo do Chi nhánh Văn phòng đăng ký huyện D thể hiện bà Ka U sử dụng thửa đất số 10 (4D) diện tích 7.998,4 m² và thửa đất số 2 (4B) diện tích 3.182,3 m².

[3.4] Từ những phân tích nêu trên, xét GCNQSDĐ số T 399290 của ông K' D7 nay đã đăng ký biến động tại trang tư cho bà Ka U tại thửa số 2, tờ bản đồ 4b, diện tích 4.494 m², thửa số 10, tờ bản đồ 4b, diện tích 4.126 m² được cấp không đúng vị trí thửa đất và không đúng diện tích sử dụng đất trên thực tế.

Do đó, căn cứ Khoản 2, Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/NĐ-CP ngày 18-12-2020 của Chính phủ; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka U, hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 399290 cấp ngày 04-6-2001 của UBND huyện D cấp cho ông K' D7 nay đã biến động tại trang IV cho bà Ka U tại thửa số 10, tờ bản đồ 4b, thôn Gia Bắc 1, xã Tân N1, huyện D.

[4] Đối với các quyết định hành chính liên quan: Từ những phân tích tại mục [3] nêu trên xét cần phải hủy quyết định hành chính liên quan gồm :

Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 21-5-2001 của UBND huyện D về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại xã Tân N1, huyện D là quyết định hành chính liên quan nên cũng cần hủy một phần quyết định này về nội dung cấp GCNQSD đất cho ông K' D7 đối với thửa số 2, tờ bản đồ 4b, thửa số 10, tờ bản đồ 4b.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 399290 cấp cho ông K' D7 đối với thửa đất số 2 (4B) nay là thửa 60 (16 bản đồ 2016) do diện tích giảm so với Giấy chứng nhận và ranh giới sử dụng đất có sự thay đổi so với ranh thửa đất cấp Giấy chứng nhận nên cũng cần hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 399290 cấp cho ông K' D7 đối với thửa đất số 2 (4B) nay là thửa 60 (16 bản đồ 2016).

Đối với các giao dịch quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đương sự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng và theo quy định pháp luật về đất đai.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc; xem xét thẩm định tại chỗ với tổng số tiền là 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Trang nộp thay cho bà Ka U. Bà Ka U tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này. Do đó, buộc bà Ka U phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền là 7.350.000 đồng, bà K' U đã nộp đủ và được quyết toán xong.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của bà Ka U được chấp nhận nên UBND huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí bà Ka U.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 164, Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348, Điều 357 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai 1993, Luật đất đai 2003, Luật đất đai 2013; Nghị định 148/NĐ-CP ngày 18-12-2020 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka U.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 399290 cấp ngày 04-6-2001 của UBND huyện D cấp cho ông K' D7 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D xác nhận nội dung biến động do thừa kế cho bà Ka U ngày 15-5-2019 đối với thửa số 10, tờ bản đồ 4b, xã Tân N1, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối với quyết định hành chính liên quan:

Hủy một phần Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 21-5-2001 của UBND huyện D về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại xã Tân N1, huyện D đối với phần phê duyệt cấp GCNQSD đất cho ông K' D7 đối với thửa số 2, tờ bản đồ 4b, thửa số 10, tờ bản đồ 4b, xã Tân N1, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số T 399290 cấp ngày 04-6-2001 của UBND huyện D cấp cho ông K' D7 đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D xác nhận nội dung biến động do thừa kế cho bà Ka U ngày 15-5-2019 đối với thửa số 2, tờ bản đồ 4b, xã Tân N1, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự trong vụ án liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Ka U phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền là 7.350.000 đồng (*bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Ka U đã nộp đủ và được quyết toán xong.

4. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân huyện D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Ka U số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008735 ngày 21-11-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD;
- Đương sự (15);
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Bình